

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Lương Thị Kim Vân ;
 2. Bà Hồ Thị Mai Hương .

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị Yến N**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
(*Chị N có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Đỗ Thị Yến N trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Yến N và anh Nguyễn Hữu N chung sống vào 3/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL vào năm 2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh N không chăm lo cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Ngoài ra anh N còn thường xuyên vô cớ chửi mắng, xúc phạm chị Yến N. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017. Nay chị N nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 06/8/2014 hiện đang sống chung với chị Yến N. Khi ly hôn chị Yến N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào trình bày của chị Yến N, nội dung đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Hữu N tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu N là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh N vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị Yến N. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Yến N và anh Nguyễn Hữu N chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL vào năm 2014. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, hợp pháp.

Theo chị Yến N trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh N không chăm lo cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Ngoài ra anh N còn thường xuyên vô cớ chửi mắng, xúc phạm chị. Chị Yến N đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị Yến N nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Hữu N tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Yến N. Xét thấy giữa chị Yến N và anh N không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm trong thời gian ly thân. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị Yến N yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Chị Yến N và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 06/8/2014 hiện đang sống chung với chị Yến N. Khi ly hôn chị Yến N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Đạt nên Tòa án chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị Yến N.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Yến N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm chịu án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Yến N .

+ Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

+ Về con chung: Chị Đỗ Thị Yến N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 06/8/2014. Anh Nguyễn Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Yến N không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Yến N đã nộp theo biên lai số 12823 ngày 30 tháng 03 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị Yến N được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Văn Sang